

Số: 31/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của
Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của
Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương năm 2025;

Xét Tờ trình số 430/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2025; Báo cáo thẩm tra số
487/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 516/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm
2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang
năm 2025 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cùng với cả nước thực hiện
mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tiếp tục đẩy mạnh
cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng,
nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng chống chịu, sức cạnh tranh
của các ngành, thành phần kinh tế và năng lực nội tại, tính tự chủ, khả năng
thích ứng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững trên cơ sở huy
động đa dạng các nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Phát triển

hạ tầng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn... Quan tâm, phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân gắn với giảm nghèo bền vững. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế (GRDP theo giá so sánh 2010) đạt 7,0 - 7,5%;
- Cơ cấu kinh tế: khu vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 37,0%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 27,7%, khu vực dịch vụ (bao gồm thuế sản phẩm) chiếm 35,3%;
- GRDP bình quân đầu người đạt 85,0 - 85,5 triệu đồng;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 6,3 tỷ USD;
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 55.600 - 56.700 tỷ đồng;
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 10.590 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 16.534 tỷ đồng;
- Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 910 doanh nghiệp.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Giải quyết việc làm cho 20.000 lao động; trong đó, đưa 550 lao động làm việc ở nước ngoài;
- Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn dưới 4%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 57%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 25%;
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025) giảm 0,05 điểm % so với năm 2024 (giảm còn 0,74%);
- Phần đầu có 100% số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và các huyện, thị, thành đã được công nhận hoàn thành nông thôn mới đảm bảo đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025; có thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 01 huyện được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; tỉnh Tiền Giang được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%;

- Phần đầu tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 33%;

- Số bác sĩ/vận dân đạt 8 bác sĩ; số giường bệnh/vận dân đạt 25 giường bệnh; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng từ 12,1% trở xuống; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi từ 9,1‰ trở xuống; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi từ 10,6‰ trở xuống; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%;

- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi: nhà trẻ 19,2%, mẫu giáo 88%, tiểu học 100%, trung học cơ sở 99,1%, trung học phổ thông và tương đương 85%;

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: mẫu giáo đạt 70,0%, tiểu học đạt 85,0%, trung học cơ sở đạt 70,0% và trung học phổ thông đạt 75,0%.

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 97,1%;

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 99,8%;

- Tỷ lệ chất thải-rắn đô thị được thu gom và xử lý đạt 99,0%;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường trên 97,0%.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác triển khai Quy hoạch tỉnh, triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định pháp luật về quy hoạch nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đồng thời cụ thể hóa theo hướng nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; gia tăng năng lực cạnh tranh đáp ứng yêu cầu hội nhập, đảm bảo quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội và nâng cao chất lượng đời sống người dân. Triển khai Quy hoạch tỉnh đảm bảo sự tuân thủ, phù hợp với quy hoạch cấp trên và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan, thực hiện điều chỉnh những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo... Tiến hành rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định; các quy hoạch xây dựng, đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Thực hiện tốt và hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng và cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình trên địa bàn tỉnh; công bố, công khai danh mục dự án mời gọi đầu tư, các quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Tiếp tục thực hiện Đề án điều chỉnh Tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X về phát triển kinh tế - đô thị 03 vùng của tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án: Đề án Cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2025; Đề án phát triển cây thanh long tỉnh Tiền Giang đến năm 2025; Đề án phát triển cây sầu riêng tỉnh Tiền Giang đến năm 2025; Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phía Bắc Quốc lộ 1 tỉnh Tiền Giang; Đề án 01 triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và các dự án chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ các nông sản chủ lực: thanh long, sầu riêng, xoài cát Hòa Lộc, chim cút, gà ác. Tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng trong xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, xử lý tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi (bệnh trên gia súc, gia cầm,...) và thủy sản luôn được tập trung thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu đã đề ra trong năm 2025 và phân đầu hoàn thành xây dựng nông thôn mới như mục tiêu đề ra, tiến đến tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; huyện đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch nâng chất các tiêu chí theo quy định mới. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án Tái cấu trúc ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; tiếp tục rà soát, tham mưu, đề xuất các cơ chế chính sách về phát triển công nghiệp; tuyên truyền, phổ biến các chính sách mới về công nghiệp cho các doanh nghiệp. Duy trì những nhóm ngành sản xuất hiện hữu có quy mô xuất khẩu lớn, tạo nhiều việc làm và thu ngân sách cho tỉnh như: dệt may, da giày, túi xách, thực phẩm và đồ uống. Đồng thời, duy trì và hỗ trợ phát triển các sản phẩm có lợi thế so sánh của tỉnh như nông, thủy hải sản. Nhanh chóng thu hút đầu tư sản xuất và xuất khẩu các nhóm ngành kỹ thuật như điện, điện tử, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ...

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các Khu công nghiệp (KCN), Cụm công nghiệp (CCN) để thu hút đầu tư; hạn chế phát triển công nghiệp bên ngoài khu, cụm công nghiệp. Hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc thực hiện quy hoạch các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp, nắm bắt thông tin có liên quan đến công tác triển khai hoạt động của các KCN, CCN để kịp thời đề xuất các giải pháp hỗ trợ đẩy nhanh

tiến độ thực hiện: KCN Tân Phước 1, KCN Bình Đông, KCN Dịch vụ dầu khí Soài Rạp, CCN Thạnh Tân, CCN Gia Thuận 2; chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục có liên quan để mời gọi nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN Mỹ Phước Tây, Long Trung, Mỹ Phước 1, Long Bình, Vĩnh Hựu, Mỹ Lợi, Phú Thạnh.

- Tổ chức nghiên cứu thị trường và hoạt động xúc tiến thương mại với các thị trường trọng điểm, thị trường các tỉnh lân cận, đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh, thành lớn trong cả nước để xác định lợi thế so sánh và khả năng giao lưu thương mại, từ đó có hướng điều chỉnh phù hợp cơ cấu sản xuất và thương mại của tỉnh.

- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng của các nhóm sản phẩm có lợi thế, có tỷ trọng lớn trong cơ cấu xuất khẩu như hàng công nghiệp nhẹ, thủy sản (tôm, cá tra), trái cây và nông sản. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển các nhóm sản phẩm mặc dù hiện đang chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu xuất khẩu nhưng có giá trị gia tăng lớn hoặc có tốc độ tăng trưởng cao, có tiềm năng trong sản xuất và xuất khẩu. Phát triển thị trường xuất khẩu theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa; giữ vững và phát triển các thị trường truyền thống, đẩy mạnh xuất khẩu tiêu thụ trực tiếp, có dung lượng lớn và ổn định; tích cực phát triển các thị trường mới. Tăng cường ứng dụng công nghệ, đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất và chế biến nhằm tạo ra những sản phẩm chế biến có chất lượng, thân thiện với môi trường. Từ đó đẩy mạnh tìm kiếm và mở rộng các thị trường tiềm năng, bao gồm cả những thị trường khó tính như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU,...

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 479/KH-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang triển khai thực hiện Kết luận số 481-KL/TU ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X về phát triển du lịch của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó: tiếp tục tập trung đầu tư phát triển các dự án du lịch tại 04 trung tâm du lịch chính là khu du lịch Cái Bè, khu du lịch cù lao Thới Sơn, khu du lịch biển Tân Thành và khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười. Nâng cao hiệu quả huy động vốn đầu tư thông qua hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước cho phát triển du lịch; huy động tối đa các nguồn vốn ngoài ngân sách đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển du lịch; phát huy nguồn lực tài chính trong Nhân dân và các tổ chức trong nước; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tập trung phát triển các dự án du lịch trọng điểm để làm điểm đột phá, tạo điểm nhấn phát triển ngành du lịch Tiền Giang; nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác xây dựng các sản phẩm mới, tập trung khai thác lợi thế, tận dụng tối đa tiềm năng của điểm đến Tiền Giang để thu hút khách du lịch. Từng bước xã hội hóa trong công tác xúc tiến du lịch; đẩy nhanh chuyển đổi số ngành du lịch. Tăng cường hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo uy tín với doanh nghiệp du lịch để phát triển nguồn nhân lực du lịch. Nâng cao hiệu quả trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước. Tập trung tạo nguồn thu cho thu ngân sách một cách ổn định, tiến tới tự cân đối ngân sách.

Kịp thời triển khai, đề ra các giải pháp thu ngân sách nhà nước và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị. Xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo các khoản chi phải được giải ngân, thanh toán và phát huy hiệu quả; hạn chế việc kéo dài thời gian thực hiện các chương trình mục tiêu, chuyển nguồn sang năm sau và tình trạng nộp trả ngân sách cấp trên; khẩn trương phân bổ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia được giao, đảm bảo mức vốn, cơ cấu nguồn và lĩnh vực chi theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng kế hoạch giải ngân, thanh toán, phân đấu tỷ lệ giải ngân, thanh toán đạt cao nhất.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm triển lãm suất huy động vốn trên địa bàn tỉnh, giữ vững nguồn vốn huy động hiện có và phân đấu nguồn vốn huy động tăng bình quân khoảng 8,0%/năm trở lên. Tăng trưởng tín dụng (tín dụng thương mại và tín dụng chính sách) phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng. Trong đó, tập trung vào các chương trình tín dụng ưu tiên, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tích cực xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động ngân hàng, góp phần ổn định tiền tệ, tài chính. Phân đấu tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư; thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; huy động các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức Hội nghị triển khai các giải pháp phân tích đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh của các sở ngành và các đơn vị cấp huyện để đẩy mạnh cải cách toàn diện và quyết liệt về môi trường đầu tư, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư một cách đồng bộ và hiệu quả. Rà soát hồ sơ chủ trương đầu tư và tổ chức đánh giá xét chọn các nhà đầu tư; khẩn trương tổ chức đấu giá các khu đất công để mời gọi các dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, nhằm vừa thực hiện mục tiêu thu hút đầu tư, vừa tạo nguồn thu cho ngân sách để bố trí vốn cho các dự án đầu tư công.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Giang giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-TU ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Đồng thời, tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp qua nhiều kênh khác nhau nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất,...

3. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả giáo dục và đào tạo nhằm tiến đến mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Phát triển giáo dục và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

- Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhất là phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên, quan trọng...; có chính sách hỗ trợ đào tạo phù hợp trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển, khoa học cơ bản. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục; tiếp tục thực hiện đổi mới giáo dục theo hướng mở, liên thông, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục; bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo;... Tăng cường công tác tự đánh giá, giao quyền tự chủ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo.

b) Phát triển khoa học và công nghệ

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, thành phần kinh tế. Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phục vụ Đề án tái cơ cấu ngành kinh tế, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ngành công nghiệp, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng nhanh tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường hợp tác, nghiên cứu về lĩnh vực khoa học và công nghệ với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, các trường đại học có uy tín; tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh (PII) nằm trong nhóm 20 của cả nước, nhóm 03 của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, lấy đô thị làm động lực phát triển vùng

- Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật tiến đến đồng bộ, hiện đại, nhất là công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng, các dự án có tính liên kết vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số; triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo phát triển giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường phối hợp với nhà đầu tư, cơ quan thuộc Trung ương để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh, để sớm hoàn thành như: Cầu Rạch Miễu 2, Dự án thành phần 2 tuyến đường bộ Cao Lãnh - An Hữu, Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Tiền Giang kết nối với tỉnh Long An và tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1); mời gọi đầu tư các công trình: Trục đô thị Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang, đường Hùng Vương nối dài... Tăng cường đôn đốc đẩy

nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh như: Đường tỉnh 864 (Đường dọc sông Tiền); Đường giao thông hai bên bờ sông Bảo Định; Đường giao thông phục vụ phát triển Công nghiệp phía Đông; Nâng cấp mở rộng các Đường tỉnh 861, 863, 869 (kết nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp);... Tiếp tục triển khai các dự án công trình trọng điểm của tỉnh đã phê duyệt đảm bảo tiến độ theo kế hoạch, tạo thuận lợi trong việc giao thông đi lại của người dân.

- Hỗ trợ các nhà đầu tư mở rộng quy mô, nâng cấp các dự án hạ tầng thương mại đang hoạt động hiệu quả. Tăng cường xây dựng các dự án để mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước với các cơ chế, chính sách, điều kiện ưu đãi; khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của ngành thương mại. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển chợ đầu mối, xúc tiến các chương trình khuyến khích xã hội hóa, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về xây dựng và phát triển chợ đầu mối. Phát triển các cửa hàng tiện ích để cùng với chợ truyền thống trở thành hạt nhân ở các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại các trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn, khu tập trung dân cư, để vừa đảm bảo các yêu cầu hiện đại, vừa mang bản sắc văn hóa kinh doanh truyền thống.

- Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị, Đề án công nhận đô thị loại V đối với các đô thị theo lộ trình trong năm 2025 tại Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch điều chỉnh Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về phát triển đô thị; phê duyệt các quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn; triển khai thực hiện các nội dung liên quan việc thành lập thành phố Cai Lậy. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, khu dân cư, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả về liên kết tiểu vùng, phát triển nội vùng, liên vùng trong và ngoài tỉnh. Tập trung nguồn vốn ngân sách địa phương để xây dựng công trình giao thông; huy động tối đa nguồn lực trong Nhân dân để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện đa dạng hóa các hình thức đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư. Tiếp tục triển khai kế hoạch bảo trì, sửa chữa và bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng giao thông;...

- Tăng cường xây dựng hạ tầng thông tin đồng bộ, hiện đại, đảm bảo triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực. Ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp chặt chẽ với đẩy mạnh cải cách hành chính xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh nhằm phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, công dân và ứng dụng công nghệ thông tin thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Từng bước phát triển Công viên phần mềm Mekong tạo điểm nhấn quan trọng trong phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, nguồn nhân lực của ngành thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh. Đổi mới, đa dạng hóa dịch vụ bưu chính, củng cố nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh; chuyển dần các dịch vụ bưu chính truyền thống sang tham gia phát triển dịch vụ chuyển phát

hàng cho thương mại điện tử và hỗ trợ dịch vụ công, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác và cung cấp các dịch vụ bưu chính. Hướng đến bưu chính là hạ tầng chuyển phát và logistics cho thương mại điện tử.

5. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân

a) Phát triển lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao

Tiếp tục củng cố, nâng chất phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có chiều sâu, thiết thực, hiệu quả gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa, các hoạt động văn hóa thông tin, đưa thông tin về cơ sở nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân vùng sâu, vùng xa và công nhân ở các khu, cụm công nghiệp. Tiếp tục duy trì tập luyện, giữ vững và ổn định về chuyên môn các đội thể thao thành tích cao; từng bước đầu tư chuyên sâu các môn thể thao trọng điểm theo Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt Đề án “Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2030”.

b) Tăng cường chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Vận hành tốt Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang 1.000 giường; tiếp tục triển khai tốt Đề án giảm quá tải bệnh viện; Đề án khoa /bệnh viện vệ tinh; Đề án hợp tác Y tế Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang; nâng cao năng lực các bệnh viện chuyên khoa; thiết lập lại hệ thống chuyển tuyến trong khám bệnh, chữa bệnh; chú trọng phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; triển khai thực hiện chính sách phát triển dân số bền vững; thực hiện chăm sóc liên tục và toàn diện cho người bệnh; xây dựng chương trình cải thiện chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Thiết lập hệ thống quản lý, kiểm định và kiểm soát chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh từ tỉnh đến huyện - xã. Giáo dục y đức, dược đức và quy chế ứng xử cho cán bộ y tế. Củng cố hệ thống tổ chức y dược cổ truyền từ tỉnh đến huyện, xã.

c) Thực hiện giảm nghèo - bảo trợ xã hội

Tiếp tục quán triệt, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo đến năm 2030. Các cơ quan Báo, đài tỉnh và hệ thống truyền thanh cơ sở tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo đến các cấp, các ngành, mọi tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là người nghèo quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo đã đề ra; đảm bảo kết quả giảm nghèo thật sự bền vững. Khơi dậy ý thức tự chủ, vươn lên thoát nghèo, loại bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách của nhà nước, sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo.

6. Tăng cường quản lý tài nguyên, thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước, biển, khoáng sản và bảo vệ môi trường; thực hiện Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Tiền Giang; chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu; cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân; tập trung xử lý nước, rác thải ở các khu, cụm công nghiệp, các chợ, khu dân cư tập trung. Thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ môi trường bền vững. Tiếp tục thực hiện phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh và Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách, cơ sở pháp lý về bảo vệ môi trường; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, gắn việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các địa phương với thực hiện xây dựng nông thôn mới. Xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương. Tổ chức thẩm định chặt chẽ, đúng pháp luật tất cả các loại hồ sơ môi trường làm căn cứ pháp lý yêu cầu chủ dự án, chủ cơ sở thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường. Thực hiện các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động biến đổi khí hậu đối với các ngành, lĩnh vực và các khu vực trên địa bàn tỉnh.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác tư pháp, pháp chế; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác tư pháp, pháp chế

Thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Triển khai công tác kiểm tra, rà soát văn bản đảm bảo chất lượng, hiệu quả, kịp thời, gắn với công tác xây dựng pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật. Nâng cao vai trò của đội ngũ pháp chế. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

b) Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục và đạt chất lượng, hiệu quả; kịp thời phát hiện vi phạm, kiến nghị xử lý nghiêm, đúng pháp luật; tiếp tục quan

tâm kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật, chấn chỉnh quản lý các lĩnh vực được thanh tra; kịp thời chuyển Cơ quan điều tra vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định pháp luật. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán Nhà nước, giữa hoạt động của các cơ quan thanh tra theo Luật Thanh tra năm 2022.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường phối hợp giữa công tác thanh tra với công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, công chức, viên chức.

8. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, siết chặt kỷ luật, kỷ cương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức cơ quan hành chính nhà nước trong xử lý công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về tổ chức, bộ máy và mục tiêu tinh giản biên chế đảm bảo lộ trình đề ra. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Tiền Giang về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2030.

9. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh; trật tự, an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

a) Công tác quốc phòng, an ninh; trật tự, an toàn xã hội

Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh Nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc; tăng cường khả năng phòng thủ; chủ động ngăn chặn hiệu quả các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Kịp thời phát hiện, chủ động ứng phó, xử lý hiệu quả các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng. Tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tiếp tục tăng cường các quan hệ hợp tác với các tổ chức Liên hiệp quốc, các cơ quan đại diện ngoại giao các nước tại Việt Nam, nhất là các nước lớn, các nước láng giềng và cộng đồng ASEAN; duy trì quan hệ hợp tác với các chính đảng và chính quyền các tỉnh, thành các nước mà tỉnh đã ký kết quan hệ hợp tác. Nâng cao hiệu quả vận động và tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) qua việc thường xuyên rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý

và chủ động xây dựng các dự án kêu gọi tài trợ theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, giám sát và đánh giá hiệu quả các khoản viện trợ PCPNN, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

10. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

Làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang và các đoàn thể chính trị - xã hội trong vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, góp phần tạo đồng thuận xã hội. Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế, chính sách, sự chỉ đạo điều hành của Trung ương và địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện của tỉnh. Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo đảm an ninh mạng, kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi lợi dụng mạng tin nhắn, internet vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, xâm phạm bí mật, đời tư công dân, tuyên truyền các thông tin thất thiệt, bịa đặt, ảnh hưởng xấu đến dư luận.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước Khu vực IX;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Châu Thị Mỹ Phương